

BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA HUYỆN ỦY TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền cấp huyện đối với tín dụng chính sách xã hội trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới (2014-2020)

Huyện Trảng Bom với diện tích tự nhiên là 323,69 km², có 17 đơn vị hành chính cấp xã (16 xã, 01 thị trấn); dân số năm 2018 có 319.703 người (thành thị: 6.515 người, chiếm 2%; nông thôn: 313.188 người, chiếm 98%), có 22 dân tộc, đồng bào có đạo chiếm 63,34% dân số; là huyện có tiềm năng phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao. Hiện nay trên địa bàn có 04 khu công nghiệp tập trung (Bàu Xéo, Sông Mây, Hố Nai, Giang Điền) với 173 dự án đầu tư nước ngoài, tạo việc làm cho trên 80.000 người lao động từ nhiều địa phương đến sinh sống và làm việc.

1. Quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW

Ngay sau khi Ban Bí thư khóa XI ban hành Chỉ thị số 40-CT/TW và Tỉnh ủy Đồng Nai ban hành Thông tri số 32-TT/TU ngày 09/7/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, Huyện ủy Trảng Bom đã tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ huyện, các cấp ủy trực thuộc, các phòng, ban, đoàn thể của huyện. Ngày 28/8/2015, Ban Thường vụ Huyện ủy Trảng Bom đã ban hành văn bản số 84-CV/HU chỉ đạo hệ thống chính trị địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư và Thông tri số 32-TT/TU của Tỉnh ủy, theo đó chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc, các phòng, ban, đoàn thể, cụ thể bằng chương trình, kế hoạch để thực hiện. Đồng thời, tại các Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng năm đều có nội dung, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư.

Ngày 27/7/2015, UBND huyện ban hành văn bản số 3599/UBND-VP về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với tín dụng chính sách xã hội; ngày 25/7/2017, UBND huyện ban hành văn bản số 5156/UBND-VP về việc thực hiện Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của UBND tỉnh về ban hành Đề án Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2020, trong đó giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) huyện tham mưu UBND huyện căn cứ khả năng, cân đối ngân sách để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối

tượng chính sách khác trên địa bàn huyện; hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện theo quy định.

2. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW

2.1. Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền cấp huyện, cấp xã đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội

a) Cấp ủy đảng, chính quyền cấp huyện, cấp xã thống nhất quan điểm về vai trò, vị trí của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội của địa phương. Đã quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tín dụng chính sách xã hội, cụ thể: Bố trí 17 Chủ tịch UBND xã tham gia Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cấp huyện; quan tâm cấp nguồn vốn từ ngân sách cấp huyện ủy thác qua NHCSXH huyện để bổ sung thêm nguồn lực cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; hỗ trợ trang thiết bị, trụ sở làm việc; UBND cấp xã thường xuyên điều tra, rà soát, bổ sung danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để có căn cứ xác nhận đối tượng được vay vốn và NHCSXH thực hiện cho vay vốn ưu đãi theo quy định; chỉ đạo củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng; quan tâm bố trí về địa điểm, thời gian, bảo đảm an ninh, an toàn đối với hoạt động giao dịch của NHCSXH tại Điểm giao dịch xã.

b) UBND huyện giao nhiệm vụ cho các phòng, ban, UBND xã tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, dự án về giảm nghèo bền vững, trong đó có biện pháp phối hợp lồng ghép hoạt động tín dụng chính sách với chương trình, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm trên địa bàn huyện nhằm nâng cao hiệu quả vốn vay và hiệu quả của các chương trình, dự án. UBND huyện đã phê duyệt các dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo, dự án khuyến nông hỗ trợ sản xuất cho hộ nghèo, thực hiện các nội dung: Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn các tiến bộ khoa học kỹ thuật về cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ hộ nghèo tham gia dự án về con giống, thức ăn gia súc để chăn nuôi trâu, bò sinh sản, nuôi dê và hỗ trợ cây giống, vật tư, phân bón để trồng bắp, cây mía.

c) Hiệu quả sử dụng vốn vay của các đối tượng trên địa bàn huyện (tính đến ngày 30/6/2020)

Trong giai đoạn 2014-2020 đã có 22.031 hộ nghèo và các đối tượng khác được vay vốn từ NHCSXH huyện với số tiền 478.079 triệu đồng, trong đó:

- Số hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo được vay vốn để sản xuất, kinh doanh: 5.640 hộ vay với số tiền 179.355 triệu đồng.

- Số hộ vượt qua ngưỡng nghèo: 947 hộ. Đến cuối năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo còn 0,47% và tỷ lệ hộ cận nghèo còn 0,39%.

- Số học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn đi học: 2.511 học sinh, sinh viên vay với số tiền 27.357 triệu đồng.

- Số lao động được tạo việc làm từ Quỹ Quốc gia về việc làm: 4.369 lao động (2.913 hộ vay với số tiền 109.626 triệu đồng).

- Số công trình nước sạch và công trình vệ sinh môi trường nông thôn của hộ dân được xây dựng: 21.435 công trình (10.854 hộ vay với số tiền 153.232 triệu đồng).

2.2. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội

a) Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã đã phối hợp chặt chẽ với NHCSXH tại địa phương để thông tin, phổ biến các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn để người dân và đối tượng thụ hưởng hiểu rõ về chính sách tín dụng ưu đãi của Đảng và Nhà nước.

b) Tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã đã quan tâm hơn đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, phối hợp tốt với NHCSXH trong việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách; thực hiện công tác củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động tại những địa bàn còn chưa tốt; nhất là việc củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ Tiết kiệm và vay vốn (Tổ TK&VV), trong đó: tập trung hướng dẫn bình xét đối tượng vay vốn đúng quy định; đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn; tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn người vay sử dụng vốn hiệu quả.

Việc nâng cao chất lượng hoạt động nhận ủy thác từ NHCSXH đã tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội tập hợp lực lượng, củng cố, nâng cao cả về số lượng, chất lượng phong trào hoạt động, tăng số lượng hội viên, góp phần củng cố hệ thống chính trị cơ sở, giúp người nghèo có điều kiện được sinh hoạt tại các tổ chức chính trị - xã hội, qua đó được tiếp cận với nhiều hoạt động lòng ghép, như: hoạt động khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật, chăm sóc sức khỏe, nâng cao dân trí. Hiện nay, 04 tổ chức chính trị - xã hội địa phương đang phối hợp với NHCSXH tham gia quản lý 228 Tổ TK&VV, 10.034 hộ vay vốn với số tiền 251.037 triệu đồng, chiếm 99,95% tổng dư nợ tín dụng.

2.3. Nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách xã hội

Huyện ủy, UBND huyện đã quan tâm hỗ trợ NHCSXH tại địa phương về cơ sở vật chất và cân đối ngân sách bổ sung nguồn vốn ủy thác sang NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn. Đến ngày 30/6/2020,

nguồn vốn ngân sách huyện ủy thác sang NHCSXH tăng 21.262 triệu đồng so với trước khi có Chỉ thị số 40-CT/TW (từ năm 2018, hàng năm bổ sung vốn là 6.000 triệu đồng). Số dư nguồn vốn ủy thác từ ngân sách huyện đạt 23.249 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 9,1% so với tổng nguồn vốn tín dụng chính sách.

Tổng nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện đạt 254.355 triệu đồng, tăng 88.072 triệu đồng (+53,0%) so với trước khi có Chỉ thị số 40-CT/TW

2.4. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của NHCSXH tại địa phương

a) Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện được củng cố, kiện toàn kịp thời khi có thành viên thay đổi nhiệm vụ công tác, tổ chức họp định kỳ hàng quý theo quy định, ban hành Nghị quyết phiên họp để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn; các thành viên Ban đại diện huyện thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hàng năm theo đúng quy định.

b) Đến ngày 30/6/2020, tổng nguồn vốn tín dụng chính sách trên địa bàn huyện đạt 254.355 triệu đồng, tăng 88.072 triệu đồng (+53,0%) so với trước khi có Chỉ thị số 40-CT/TW; tổng dư nợ cho vay đạt 251.154 triệu đồng, tăng 84.815 triệu đồng (+50,9%) so với trước khi có Chỉ thị số 40-CT/TW, với 10.046 hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay còn dư nợ. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội được phân bổ đến 17 xã, thị trấn và 100% áp trên địa bàn huyện đã tạo điều kiện cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện vay được tiếp cận với vốn tín dụng chính sách thuận lợi và kịp thời. Trong giai đoạn 2014-2020, số vốn NHCSXH huyện giải ngân cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác đạt 478.079 triệu đồng, số vốn thu hồi nợ đạt 392.804 triệu đồng.

Cùng với việc tăng trưởng tín dụng, chất lượng tín dụng chính sách xã hội thường xuyên được củng cố và nâng cao. Nợ quá hạn đến ngày 30/6/2020 là 851 triệu đồng, tỷ lệ 0,34%/tổng dư nợ, giảm 527 triệu đồng (về tỷ lệ giảm 0,78%) so với trước khi có Chỉ thị số 40-CT/TW; không có nợ khoanh.

c) NHCSXH huyện đã tổ chức 17 Điểm giao dịch tại cấp xã đã đưa NHCSXH đến gần dân, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ vay trong việc vay vốn và trả nợ; thực hiện công khai đầy đủ các chương trình tín dụng chính sách, danh sách hộ được vay vốn; mối quan hệ phối hợp giữa NHCSXH với cấp ủy đảng, UBND cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các Tổ trưởng Tổ TK&VV và hộ vay được chặt chẽ và thường xuyên.

d) Kết quả hỗ trợ của địa phương về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho NHCSXH huyện: Trong giai đoạn 2014-2020, UBND huyện đã hỗ trợ về tài sản với giá trị 852 triệu đồng, trong đó: hỗ trợ 590 triệu đồng để sửa chữa Trụ sở NHCSXH huyện, hỗ trợ trang thiết bị làm việc là 262 triệu đồng.

3. Các nét nổi bật tại huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- Sau hơn 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI đã làm thay đổi một cách sâu sắc nhận thức và hành động của cấp ủy đảng, chính quyền cấp huyện, cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc đẩy mạnh thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn huyện.

- Huyện ủy, UBND huyện đã quan tâm cấp bổ sung nguồn vốn ủy thác từ ngân sách huyện sang NHCSXH huyện để bổ sung nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn, sau hơn 05 năm ngân sách huyện đã cấp bổ sung nguồn vốn là 21.262 triệu đồng, số dư nguồn vốn ủy thác từ ngân sách huyện đến 30/6/2020 đạt 23.249 triệu đồng. Đồng thời hỗ trợ về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho NHCSXH huyện với trị giá 852 triệu đồng.

- Tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo, về hoạt động tín dụng chính sách xã hội nhằm góp phần tích cực thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn của tỉnh trên địa bàn huyện giảm nhanh từ 2,52% đầu năm 2014 xuống còn 0,47% đầu năm 2020. Đến nay, có 16/16 xã (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

4. Bài học kinh nghiệm

- *Thứ nhất*, chủ trương của Đảng và Nhà nước về chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác có ý nghĩa cả về kinh tế, cả về chính trị, mang tính nhân văn sâu sắc, hợp lòng dân, được nhân dân đồng tình, ủng hộ, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Các chương trình tín dụng chính sách đã thực sự góp phần tích cực thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội. Vì vậy cần phải tiếp tục triển khai tích cực sâu rộng và đúng đối tượng để qua thụ hưởng các chương trình tín dụng chính sách, người nghèo, người có thu nhập thấp có điều kiện đầu tư cho sản xuất kinh doanh, đầu tư cho con em học tập, giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về đời sống để vươn lên vượt nghèo và cải thiện chất lượng cuộc sống.

- *Thứ hai*, để các chương trình tín dụng chính sách tiếp tục đi vào cuộc sống và đạt hiệu quả cao phải có sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp, của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện, sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và sự nỗ lực của tập thể cán bộ, nhân viên NHCSXH tại địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; đặc biệt là sự phối hợp trách nhiệm tại cơ sở giữa Ngân hàng với UBND cấp xã, Hội đoàn thể nhận ủy thác và Tổ TK&VV.

- *Thứ ba*, tăng cường nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách xã hội, gồm: Bổ sung nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương sang NHCSXH, bổ sung nguồn vốn từ NHCSXH Việt Nam để có thêm nhiều người nghèo, người thu nhập thấp được vay vốn, đồng thời nâng mức cho vay phù hợp nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh thực tế của hộ vay để tạo điều kiện thuận lợi cho hộ vay duy trì, mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả vốn vay.

- *Thứ tư*, phương thức cho vay trực tiếp đến hộ vay, ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình nghiệp vụ tín dụng cho các tổ chức chính trị - xã hội và thông qua Tổ TK&VV, giải ngân và thu nợ tại xã là phương thức cho vay có hiệu quả cao, kịp thời, tiết kiệm thời gian, chi phí cho cả người vay và ngân hàng; đồng thời có sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của chính quyền địa phương, huy động được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức chính trị - xã hội cùng triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách từ bình xét, xác nhận đối tượng được vay vốn đến việc kiểm tra sử dụng vốn vay và đôn đốc người vay trả nợ gốc và lãi đúng hạn.

- *Thứ năm*, việc xã hội hóa trong thực hiện tín dụng chính sách đã tạo được sự công khai, minh bạch trong thực hiện chính sách, đảm bảo cho vay đúng đối tượng thụ hưởng, sử dụng vốn vay đúng mục đích, đồng thời phát huy được trách nhiệm của cộng đồng trong việc chăm lo cho người nghèo và đối tượng chính sách.

5. Đề xuất, kiến nghị

5.1. Với Chính phủ

a) Đối với Chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ: Đề nghị Chính phủ xem xét, cho kéo dài thời gian tối đa hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo từ khi ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo từ 03 năm lên 05 năm.

b) Đối với Chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ:

- Đề nghị Chính phủ xem xét, bổ sung thêm đối tượng được vay vốn là học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình có mức thu nhập trung bình để tạo điều kiện thuận

lợi cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn ưu đãi để học tập, học nghề.

5.2. Với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam

Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam hỗ trợ, bổ sung tăng chỉ tiêu kế hoạch tín dụng hàng năm đối với một số chương trình tín dụng chính sách có nhiều đối tượng vay vốn: Chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ; chương trình cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ để tăng cường nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách xã hội tại địa phương.